

Bản án số: 101/2020/HS-ST
Ngày 24/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biểu.

Thẩm phán: Ông Trần Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thường Tín, ông Hoàng Xuân Trường và bà Trịnh Thị Kim Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 22/5/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Quang U, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn A, phường B, thành phố C, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên giám đốc Công ty TNHH TAK; Con ông: Hoàng Quang Y, sinh năm 1960; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; vợ: Doãn Thị Ngọc M, sinh năm: 1986; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

2. Lê Văn H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn 1, xã D, huyện E, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Hải Y, sinh năm 1944; con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1952; Vợ: Đỗ Mai D, sinh năm 1991; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010; con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Quang U:* Luật sư Nguyễn Hùng P - Văn Phòng luật sư PS - Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

* **Bị hại:** Ngân hàng TMCP G. Trụ sở chính: Số 28, phố H, phường I, quận K, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân T - Phó

giám đốc Trung tâm xử lý nợ; bà Ngô Thị N - Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP G, (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty TNHH TAK. Trụ sở: Đường N, phường M, thành phố C, tỉnh Hưng Yên. Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Quang U - Giám đốc, (có mặt).

- Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 5, đường O, phường P, thành phố C, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

- Anh Lê Duy K, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện V, tỉnh Hải Dương, (có mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Mai Văn T, anh Nguyễn Đình H, anh Nguyễn Văn T, anh Hoàng Quang A, chị Nguyễn Thị Hồng N, (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH TAK, có trụ sở tại đường N, phường M, thành phố C, tỉnh Hưng Yên do Hoàng Quang U, sinh 1985, HKTT thôn A, phường B, thành phố C làm giám đốc; hoạt động của công ty là cho thuê xe ô tô tự lái và kinh doanh taxi (thương hiệu Taxi Phố Hiến). Do có nhu cầu cần mua sắm xe mới để kinh doanh phục vụ khách hàng nên ngày 28/9/2016, Hoàng Quang U đại diện Công ty TNHH TAK ký hợp đồng mua bán xe ô tô số 280916 HĐMB/HHY-2016 mua 01 xe ô tô Hyundai Elantra 1.6AT của Công ty cổ phần ô tô TALB, địa chỉ tổ 24, thị trấn X, huyện X, Thành phố Hà Nội với giá 723.000.000 đồng. Đến ngày 03/10/2016, U tiếp tục ký hợp đồng mua bán xe ô tô số 031016 HĐMB/HHY-2016 mua 01 xe ô tô Hyundai Santafe 2.2 của Công ty cổ phần ô tô TALB với giá 1.300.000.000 đồng. Tổng giá trị hợp đồng của 02 xe ô tô trên là 2.023.000.000 đồng. Khi ký hợp đồng mua 02 xe ô tô trên, Uyên trả cho Công ty cổ phần ô tô TALB số tiền 304.000.000 đồng, số tiền còn lại phải thanh toán là 1.719.000.000 đồng. Để thanh toán số tiền còn thiếu, Hoàng Quang U sử dụng 02 xe ô tô Santafe và Elantra trên làm tài sản thế chấp vay vốn của Ngân hàng TMCP G - chi nhánh Hưng Yên. Ngày 05/10/2016, Ngân hàng G đã đồng ý cho Công ty TNHH TAK vay vốn để mua 2 xe ô tô trên. Đến ngày 09/10/2016, Công ty cổ phần ô tô TALB tiến hành bàn giao 02 xe ô tô Santafe và Elantra cho Công ty TNHH TAK.

Ngày 10/10/2016, Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, HKTT khu Phố A1, phường A2, thành phố C - đại diện Công ty cổ phần ô tô TALB cùng U đến Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hưng Yên làm thủ tục xin cấp chứng nhận đăng ký cho 02 xe ô tô Hyundai Elantra và Hyundai Santafe. Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hưng Yên đã cấp chứng nhận đăng ký xe số: 015657 cho xe ô tô Hyundai Elantra, BKS: 89A - 086.72; giấy chứng nhận đăng ký xe số: 015695 cho xe ô tô Hyundai Santafe, BKS: 89A - 087.22, đều mang tên chủ sở hữu là Công ty TNHH TAK.

Ngày 12/10/2016, anh Nguyễn Văn H nhận 02 giấy đăng ký xe ô tô trên từ Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hưng Yên và đến Ngân hàng G - Phòng giao dịch PH bàn giao 02 chứng nhận đăng ký xe ô tô cho Nguyễn Văn T là chuyên viên quan hệ khách hàng - Ngân hàng G để Nguyễn Văn T làm thủ tục cho Công ty TNHH TAK vay số tiền 1.719.000.000 đồng. Cùng ngày, Nguyễn Văn T gọi điện cho Hoàng Quang U đến Ngân hàng G - Phòng giao dịch PH để ký hợp đồng tín dụng và giải ngân khoản vay 1.719.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng và hoàn thiện hồ sơ với Hoàng Quang U, anh Nguyễn Văn T chuyển hồ sơ và 02 chứng nhận đăng ký xe ô tô cho Phùng Thị Ngọc L là chuyên viên tác nghiệp tín dụng Ngân hàng G để hoàn thiện hồ sơ và làm thủ tục giải ngân. Do thời điểm nhận hồ sơ vào cuối buổi chiều, không kịp giải ngân nên chị L đưa lại hồ sơ và đăng ký xe cho Nguyễn Văn T. Hoàng Quang U đã đề nghị anh Nguyễn Văn T cho mượn lại 02 chứng nhận đăng ký xe ô tô, anh Nguyễn Văn T đồng ý cho U mượn lại. Sau khi có 02 chứng nhận đăng ký xe ô tô, U điện thoại cho Lê Văn H, sinh năm 1978, ở thôn 1, xã D, huyện E, tỉnh Hưng Yên làm nghề chụp ảnh nhờ H làm giả cho 02 đăng ký xe ô tô vừa mượn của Nguyễn Văn T và được H đồng ý. Đến khoảng 19h cùng ngày, U đi xe ô tô Santafe, BKS 89A - 087.22 đến hiệu ảnh Lê H, ở thôn 1, xã D, huyện E, Hưng Yên đưa cho Hùng 02 chứng nhận đăng ký xe ô tô mượn của Nguyễn Văn T để H làm giả. Sau đó, H sử dụng máy ảnh chụp lại 02 giấy chứng nhận đăng ký xe rồi chuyển hình ảnh từ máy ảnh vào trong máy tính, đồng thời lựa chọn kích cỡ, màu của chứng nhận đăng ký xe cho giống với màu của chứng nhận đăng ký xe gốc, rồi in ra bằng giấy in ảnh. H dính các mặt của chứng nhận đăng ký xe thành bản hoàn chỉnh rồi ép lụa lại. Sau khi làm xong, H đưa lại cả hai chứng nhận đăng ký xe thật và chứng nhận đăng ký xe giả cho U, U nhận và đề nghị trả tiền công cho H, nhưng H nói làm giúp và không lấy tiền.

Ngày 13/10/2016, Uyển đến Ngân hàng G chi nhánh Hưng Yên đưa lại 02 chứng nhận đăng ký xe giả cùng bảo hiểm xe cho anh Nguyễn Văn T. Ngày 14/10/2016, U đến Ngân hàng G chi nhánh Hưng Yên ký lại hợp đồng tín dụng (do hồ sơ ký ngày 12/10/2016 chưa được giải ngân nên bị hủy). Sau khi ký hợp đồng tín dụng số 309/16/HĐTD/121-84 ngày 14/10/2016 xong, anh Nguyễn Văn T chuyển chứng nhận đăng ký xe cùng hồ sơ cho cán bộ kho quỹ của Ngân hàng G làm thủ tục niêm phong, nhập kho và giải ngân. Cùng ngày bộ phận tác nghiệp tín dụng làm thủ tục giải ngân cho Công ty TAK thông qua khế ước nhận nợ số 01/2016/KUNN/309/16/12-84 ngày 17/10/2016. Sau khi được giải ngân, Hoàng Quang U đã ký ủy nhiệm chi số 160000162709 thanh toán tiền mua 02 xe ô tô cho Công ty cổ phần TALB với số tiền 1.719.000.000 đồng.

Ngày 23/01/2017, U mang xe ô tô cùng chứng nhận đăng ký xe ô tô Santafe, BKS 89A - 087.22 đến gặp anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1967, HKTT số 5 đường O, phường P, thành phố C và bán xe cho anh T với giá 1.000.000.000 đồng. Ngày 23/4/2017, Hoàng Quang U tiếp tục mang xe ô tô cùng chứng nhận đăng ký xe ô tô Elantra, BKS 89A - 086.72 bán cho anh Nguyễn Tiến T và viết giấy bán xe với giá 500.000.000 đồng. Sau khi bán xe ô tô cho anh Nguyễn Tiến T, U vẫn thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng G chi nhánh Hưng Yên. Tuy nhiên do làm ăn thua lỗ, đến tháng

4/2018, U chỉ đạo Nguyễn Thị Hồng N - nhân viên Công ty TNHH TAK viết hóa đơn giá trị gia tăng bán xe ô tô Santafe với giá 1.000.000.000đ, xe Elantra với giá 500.000.000đ cho anh Nguyễn Tiến T và bỏ trốn khỏi nơi cư trú, đồng thời không trả tiền gốc, lãi cho Ngân hàng G chi nhánh Hưng Yên như đã ký kết trong hợp đồng. Số nợ gốc Hoàng Quang U đã trả đến tháng 3/2018 là 358.125.000 đồng, còn lại chưa trả là 1.360.875.000 đồng.

Do Hoàng Quang U bỏ trốn nên ngày 15/12/2019, Ngân hàng G chi nhánh Hưng Yên đã có đơn đề nghị Công an tỉnh Hưng Yên điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Hoàng Quang U và giao nộp 02 chứng nhận đăng ký xe ô tô mà Uyển đã nộp cho Ngân hàng G chi nhánh Hưng Yên.

Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và quyết định truy nã đối với Hoàng Quang U. Ngày 24/6/2019, Hoàng Quang U bị bắt tại phường A3, thị xã A4, tỉnh A5, thu giữ trong hồ sơ xin việc của Uyển 01 CMND số 225.950.188 mang tên Hoàng Tuấn P.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Quang U khai nhận: Để tránh bị phát hiện, khi bỏ trốn vào Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 9/2018, U nhờ Doãn Văn H, sinh năm 1977, HKTT: đường A6, Ấp 4, xã A7, huyện A8, TP. Hồ Chí Minh, làm giả giấy tờ mang tên Hoàng Tuấn P, sinh ngày 20/11/1985, nguyên quán: huyện E, Hưng Yên, trú tại phường A9, quận A10, TP. Hồ Chí Minh để chuyển khẩu về xã A11, thành phố A12, tỉnh Khánh Hòa. Sau đó Hoàng Quang U làm thủ tục cấp lại CMND và được Công an tỉnh Khánh Hòa cấp số 225.950.188 mang tên Hoàng Tuấn P, sinh ngày 20/11/1985, nguyên quán: Hưng Yên; HKTT: xã A13, TP. A12, Khánh Hòa. Đến tháng 3/2019, Hoàng Quang U sử dụng CMND mang tên Hoàng Tuấn P để làm thuê tại Công ty cổ phần tiếp vận SH Việt Nam, thị xã A4, tỉnh A5. Quá trình điều tra, xác định hành vi làm giả CMND cho Hoàng Quang U của Doãn Văn H và các đối tượng có liên quan xảy ra tại tỉnh Khánh Hòa. Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã có công văn số 626/ANĐT ngày 28/10/2019 chuyển hồ sơ vụ việc để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi vi phạm pháp luật của Doãn Văn H cùng các đối tượng liên quan về hành vi phạm tội tại tỉnh Khánh Hòa.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Quang U chối tội, không thừa nhận hành vi sử dụng 02 giấy đăng ký xe ô tô giả để thế chấp cho Ngân hàng G chi nhánh tỉnh Hưng Yên để vay tiền.

Đối với anh Nguyễn Tiến T, sau khi mua 02 xe ô tô của Uyển, anh T đã bán cả 02 chiếc xe ô tô cho người khác nhưng không nhớ họ tên, địa chỉ của người mua, không làm hợp đồng mua bán. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng đối với 02 xe ô tô trên. Ngày 05/6/2019, Cơ quan ANĐT đã thu giữ của Anh Lê Duy K sinh năm 1965, trú tại thôn Q, xã S, huyện V, tỉnh Hải Dương: 01 xe ô tô Hyundai Santafe, BKS: 89A - 087.22 cùng đăng ký xe. Đối với chiếc xe ô tô Elantra BKS 89A-08672, đến nay vẫn chưa truy tìm được. Anh T mua 02 chiếc xe ô tô của Hoàng Quang U khi không biết đó là tài sản thế chấp tại Ngân hàng G chi nhánh tỉnh Hưng Yên nên chưa có đủ căn cứ xem xét xử lý đối với Nguyễn Tiến T.

Tại cơ quan điều tra, Anh Lê Duy K khai mua xe ô tô Hyundai Santafe BKS: 89A - 087.22 của người tên Phạm Văn Q, sinh năm 1972, có số CMND là 016972039, nguyên quán: xã A14, huyện A15, tỉnh Hải Dương, địa chỉ: Số 168 A16, phường A17, Quận A18, TP. Hà Nội, với giá 920 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh đối với Phạm Văn Q nhưng đến nay vẫn không làm rõ được.

Bản Kết luận giám định số 160/PC09, ngày 21/01/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên đối với 02 chứng nhận đăng ký xe ô tô do Ngân hàng G chi nhánh tỉnh Hưng Yên cung cấp xác định:

- Mẫu phôi 02 (hai) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015695, 015657 so với mẫu phôi chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031421, 032011 không phải được in từ một phôi.

- Chữ ký mang tên Phạm Thanh H và hình dấu tròn trên 02 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015695, 015657 so với mẫu chữ ký Phạm Thanh H trên mẫu Quyết định số 340, 339 và hình dấu tròn trong mẫu so sánh do Phòng KTHS thu thập, không phải do cùng một người ký ra, không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Bản kết luận giám định số 384/PC09, ngày 14/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên đối với chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015695, BKS: 89A - 087.22 do Anh Lê Duy K giao nộp:

- Mẫu phôi chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015695 so với mẫu phôi chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036131, 036135 là do cùng một phôi in ra.

- Chữ ký mang tên Phạm Thanh H và hình dấu tròn trên chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015695 so với mẫu chữ ký Phạm Thanh H trên các mẫu M3, M4 và hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh M5 là do cùng một người ký ra, cùng một con dấu đóng ra.

- Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, BKS: 89A - 087.22 có hàng số khung RLUSU81XBG004836, số máy: D4HBGU389374 là nguyên thủy, do nhà sản xuất đóng ra.

Đối với Hoàng Quang A là Phó Giám đốc Công ty TNHH TAK, không biết việc Hoàng Quang U sử dụng 02 chứng nhận đăng ký xe ô tô giả làm tài sản bảo đảm thế chấp 02 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 89A - 087.22; 89A - 086.72 để chiếm đoạt tiền vay của Ngân hàng G chi nhánh tỉnh Hưng Yên và cũng không được hưởng lợi gì, nên không có căn cứ xác định Hoàng Quang A đồng phạm với Hoàng Quang U.

Đối với Nguyễn Văn T, khi hồ sơ vay vốn của Công ty TNHH TAK chưa được giải ngân, Nguyễn Văn T đã đưa lại cho Hoàng Quang U 02 giấy đăng ký xe, dẫn đến việc Hoàng Quang U làm giả chứng nhận đăng ký xe và đưa vào hồ sơ làm đảm bảo cho tài sản thế chấp cho khoản vay. Khi cho Hoàng Quang U mượn lại chứng nhận đăng ký xe, anh Nguyễn Văn T không biết mục đích Hoàng Quang U mượn lại chứng nhận đăng ký xe để đi làm giả và đưa vào làm tài sản thế chấp khoản vay để chiếm đoạt 1.719.000.000đ nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn T với vai trò đồng phạm với Hoàng Quang U.

Ngoài thế chấp 02 chiếc xe ô tô để vay 1.719.000.000đ của Ngân hàng G chi nhánh tỉnh Hưng Yên. Tháng 12/2016, Công ty TNHH TAK do Hoàng Quang U làm giám đốc còn vay số tiền 1.275.000.000 đồng theo hợp đồng số 455/16/HĐTD/121-9243 ngày 21/12/2016 bằng hình thức thế chấp 03 xe ô tô i10 biển kiểm soát 89A-093.53; 89A-092.56 và 89A-092.30. Sau khi được giải ngân Công ty TNHH TAK thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng G đến hết tháng 3/2018 (trả gốc là 265.625.000 đồng, trả lãi là 134.331.727 đồng); số tiền dư nợ gốc còn 1.009.375.000 đồng. Tháng 5/2018, do Công ty TNHH TAK kinh doanh thua lỗ không còn khả năng trả nợ cho Ngân hàng theo quy định và Hoàng Quang U đã bỏ trốn. Sau khi bỏ trốn, Ngân hàng G chi nhánh Hưng Yên đã thu hồi lại 02 xe ô tô biển kiểm soát 89A-093.53; 89A-092.30.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 89A-092.56: Tại cơ quan điều tra, Hoàng Quang U khai nhận có trao đổi với anh Hoàng Văn T, sinh năm 1983, địa chỉ, đường N, thành phố C (là giám đốc Công ty TNHH TM & DV BN) nội dung muốn bán xe ô tô BKS 89A-092.56, nếu ai có nhu cầu thì phải cọc trước 100.000.000 đồng để Uyển làm thủ tục giải chấp chiếc xe trên tại Ngân hàng G chi nhánh Hưng Yên; do anh T muốn mua xe nên đã đưa cho U 100.000.000 đồng để U làm thủ tục giải chấp và U đưa cho anh T mượn xe; U thỏa thuận với anh T nếu giải chấp xong mới làm thủ tục bán xe. Anh T khai không mua xe ô tô biển kiểm soát 89A-092.56 của Hoàng Ngọc U, mà mua của chị Doãn Thị Ngọc M, sinh năm 1986 là vợ của Hoàng Quang U với giá 300.000.000 đồng. Tại thời điểm bán chị M có đưa cho anh T giấy ủy quyền ngày 01/7/2017 của Công ty TNHH TAK do bị can Hoàng Quang U làm giám đốc ký ủy quyền cho chị M toàn quyền được thanh lý xe ô tô và làm thủ tục sang tên cho khách hàng. Anh T đã đưa trước 200.000.000 đồng; số tiền còn lại chờ chị M làm thủ tục sang tên xong thì anh T sẽ thanh toán hết. Chiếc xe ô tô này sau khi mua, anh T sử dụng vào kinh doanh cho thuê xe ô tô tự lái; Đến tháng 9/2018, anh T cho Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1991, ở thôn A19, xã A20, huyện A21, tỉnh Hưng Yên thuê trong thời hạn 01 tháng. Tuy nhiên đến thời hạn trả xe, Vân A không trả xe nên anh T đã làm đơn đề nghị Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh điều tra làm rõ.

Cơ quan An ninh Điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm đối tượng Doãn Thị Ngọc M nhưng đến nay chưa xác định được chị M đang ở đâu nên chưa làm rõ được việc mua bán xe ô tô biển kiểm soát 89A-092.56, bản thân Ngân hàng G chi nhánh tỉnh Hưng Yên không đề nghị điều tra làm rõ. Do vậy, Cơ quan Điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra để làm rõ xử lý sau.

Đối với lãnh đạo; cán bộ Ngân hàng G chi nhánh Hưng Yên: Sau khi cho vay, vào tháng 12/2016, Ngân hàng G chi nhánh Hưng Yên biết rõ 02 Giấy đăng ký xe BKS 89A-08722, 89A-8672 mà Hoàng Quang U nộp cho Ngân hàng G chi nhánh Hưng Yên là giả, nhưng không thực hiện việc thu hồi nợ, cũng như tài sản bảo đảm là 02 chiếc xe ô tô BKS 89A-08722, 89A-8672, vẫn lập biên bản kiểm tra tình trạng tài sản bảo đảm thể hiện tình trạng tài sản bảo đảm tốt, để Uyển bán trái phép 02 xe ô tô là tài sản bảo đảm, đã thiếu trách nhiệm trong việc thu hồi nợ và tài sản bảo đảm. Vì vậy, Cơ quan An ninh điều tra đã đề nghị

Ngân hàng G xem xét xử lý vi phạm đối với lãnh đạo, cán bộ Ngân hàng G chi nhánh Hưng Yên theo quy định của ngân hàng.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, BKS: 89A - 087.22 là vật chứng liên quan đến vụ án: Ngày 25/3/2020, Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã trả lại ô tô cùng một số giấy tờ liên quan đến chiếc xe cho Ngân hàng G để thanh lý, thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng G đã tiến hành đấu giá bán tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô trên được số tiền 792.000.000 đồng. Sau khi trừ các chi phí đấu giá số tiền còn lại là 767.156.000 đồng, Ngân hàng G có quan điểm trừ vào nợ gốc của khoản vay tại hợp đồng tín dụng số 309/16/HĐTD/121-84 ngày 14/10/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Ngân hàng TMCP G đề nghị TAND tỉnh Hưng Yên buộc Công ty TNHH TAK và Hoàng Quang U phải trả nợ cho Ngân hàng hai khoản vay theo các hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 20/8/2020. Cụ thể: Khoản vay theo hợp đồng số 309/16/HĐTD/121-84 ngày 14/10/2016, nợ gốc là 593.719.000 đồng, nợ lãi là 493.280.133 đồng, tổng là 1.086.999.133 đồng; khoản vay theo hợp đồng số 455/16/HĐTD/121-9243 ngày 21/12/2016, nợ gốc là 672.843.000 đồng, nợ lãi là 369.277.575 đồng, tổng là 1.042.120.575 đồng. Tổng hai khoản vay là 2.129.119.708 đồng, gồm 1.266.562.000 đồng nợ gốc và 862.557.708 đồng nợ lãi.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS-P1 ngày 22/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Hoàng Quang U về các tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Lê Văn H về tội Làm giả tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Hoàng Quang U, Lê Văn H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Ngân hàng TMCP G có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH TAK và Hoàng Quang U phải trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi theo các Hợp đồng tín dụng số 309/16/HĐTD/121-84 ngày 14/10/2016 và Hợp đồng số 455/16/HĐTD/121-9243 ngày 21/12/2016; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Lê Duy K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh Khởi chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, BKS: 89A - 087.22.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Bị cáo Hoàng Quang U phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức; bị cáo Lê Văn H phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Quang U. Xử phạt bị cáo Hoàng Quang U từ 13 năm đến 14 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 16 năm 06 tháng đến 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/6/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589; Điều 357 Bộ luật dân sự. Bị cáo Hoàng Quang U phải trả cho Ngân hàng G số tiền gốc là 1.360.875.000 đồng nhưng được trừ số tiền 767.156.000 đồng từ việc bán đấu giá chiếc xe Hyundai Santafe, BKS: 89A - 087.22 nên buộc Bị cáo U còn phải trả cho Ngân hàng G số tiền gốc là 593.719.000 đồng và các khoản lãi tính đến ngày 24/9/2020, theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng đề nghị cho bảo quản theo hồ sơ vụ án án 02 giấy đăng ký xe ô tô giả số 015695 của xe ô tô Hyundai Santafe, BKS: 89A - 087.22 và giấy đăng ký ô tô số 015657 của xe ô tô Hyundai Elantra, BKS: 89A - 086.72; tịch thu, phát mại, sung vào Ngân sách nhà nước: 01 màn hình máy tính, 01 cây máy tính, 01 bàn phím, 01 chuột máy tính thu của bị cáo Lê Văn H.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Quang U có quan điểm: Nhất trí về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố đối với Bị cáo U; sau khi phân tích, đánh giá nguyên nhân, điều kiện phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Quang U, Lê Văn H tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp tài sản; khế ước nhận nợ; lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của những người làm chứng; Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 10/2016, với mục đích chiếm đoạt tài sản, Hoàng Quang U đã lợi dụng sự sơ hở trong việc tiếp nhận tài sản bảo đảm của Ngân hàng TMCP G để mượn lại 02 giấy đăng ký xe ô tô số 015695 của xe ô tô Hyundai Santafe, BKS 89A - 087.22 và số 015657 của xe ô tô Hyundai Elantra, BKS 89A - 086.72 khi hồ sơ chưa được giải ngân. Sau khi mượn được 02 giấy đăng ký xe ô tô trên Hoàng Quang U mang đến nhờ Lê Văn H làm giả 02 chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe biển kiểm soát 89A-87.22 và xe ô tô Hyundai Elantra biển kiểm soát 89A-8672 rồi đưa 02 chứng nhận đăng ký xe ô tô giả trên vào Ngân hàng TMCP G làm tài sản thế chấp để vay vốn. Ngân hàng TMCP G không biết 02 chứng nhận đăng ký xe ô tô do Uyển nộp là giả nên vẫn cho Uyển vay số tiền là 1.719.000.000 đồng. Sau đó Uyển đã đem 02 chứng nhận đăng ký xe ô tô thật cùng 02 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, BKS 89A-87.22 và xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra, BKS 89A-8672 là tài sản thế chấp tại Ngân hàng TMCP G bán cho anh Nguyễn Tiến T với giá 1.500.000.000 đồng, rồi bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi của các bị cáo nêu trên, cùng với lời khai nhận tội của Bị cáo H và những hành vi khách quan của Bị cáo U đã thể hiện ý chí chủ quan của Bị cáo U với mục đích nhằm chiếm đoạt khoản tiền 1.719.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP G, Hoàng Quang U đã làm 02 đăng ký xe ô tô giả rồi đưa 02 chứng nhận đăng ký xe ô tô giả vào Ngân hàng TMCP G làm tài sản thế chấp để vay vốn và chiếm đoạt. Việc bị cáo cho rằng bị cáo đưa nhằm 02 chứng nhận đăng ký xe ô tô giả làm tài sản thế chấp chỉ là bị cáo nài ra để nhằm trốn tránh trách nhiệm nên không có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo Hoàng Quang U thực hiện hành vi phạm tội từ trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 3 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt cao nhất là Chung thân nhẹ hơn so với khung hình phạt của khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt cao nhất là Tử hình và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 3 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999, có khung hình phạt từ 04 năm đến 07 năm tù cao hơn so với khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với Hoàng Quang U.

Đối với Lê Văn H không có chức năng và không được cấp phép làm, in ấn các tài liệu của cơ quan, tổ chức và biết việc sao chụp, chỉnh sửa, in ấn các tài liệu của cơ quan nhà nước như bản gốc là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo H

vẫn làm giả 02 giấy đăng ký xe ô tô cho Hoàng Quang U sử dụng làm tài sản bảo đảm tại Ngân hàng TMCP G. Bị cáo Lê Văn H thực hiện hành vi phạm tội từ trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999, có khung hình phạt cao nhất đến 03 năm tù và theo Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi làm giả 02 giấy đăng ký xe ô tô của Bị cáo H phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự có khung hình phạt cao nhất là 05 năm tù. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với Lê Văn H.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Hoàng Quang U về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức, theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Lê Văn H về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị cáo Hoàng Quang U là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” của bị cáo Hoàng Quang U và hành vi phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” của bị cáo Lê Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về giấy tờ, tài liệu. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, dành cho mỗi bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo Hoàng Quang U được Lữ đoàn 957 vùng 4 Hải quân tặng danh hiệu chiến sỹ giỏi; bị cáo Lê Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Quang U và áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn H để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Xét thấy, cần tiếp tục cách ly bị cáo Hoàng Quang U ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Lê Văn H, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Quang U phạm tội với động cơ vụ lợi, lẽ ra phải phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, hiện Bị cáo U có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo không có tài sản gì lớn; bị cáo Lê Văn H phạm tội không vì động cơ vụ lợi và không được hưởng lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với khoản vay tại hợp đồng tín dụng số 455/16/HĐTD/121-9243 ngày 21/12/2016 giữa Ngân hàng G với Công ty TNHH TAK, đây là giao dịch dân sự khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Ngân hàng G có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với khoản vay tại hợp đồng tín dụng số 309/16/HĐTD/121-84 ngày 14/10/2016: Bị cáo Hoàng Quang U đại diện Công ty TNHH TAK ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng G vay số tiền 1.719.000.000 đồng, mục đích vay vốn mua 02 ô tô Hyundai Santafe, BKS 89A - 087.22 và số 015657 của xe ô tô Hyundai Elantra, BKS 89A - 086.72. Tuy nhiên, với tư cách cá nhân Hoàng Quang U đã dùng hai chứng nhận đăng ký ô tô giả của 2 xe ô tô trên thế chấp cho Ngân hàng TMCP G, từ đó chiếm đoạt của Ngân hàng TMCP G số tiền 1.719.000.000 đồng. Do đó, Bị cáo U phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP G toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Bị cáo Hoàng Quang U đã trả cho Ngân hàng TMCP G số tiền gốc là 358.125.000 đồng và được đối trừ khoản tiền 767.156.000 đồng từ việc đấu giá bán chiếc xe Hyundai Santafe BKS 89A - 087.22, nên buộc Bị cáo U phải có nghĩa vụ trả tiếp cho Ngân hàng G số tiền gốc là 593.719.000 đồng.

Ngoài khoản tiền gốc nêu trên, Ngân hàng TMCP G còn yêu cầu Công ty TNHH TAK và bị cáo Hoàng Quang U phải trả các khoản lãi tính đến ngày 24/9/2020, gồm: Nợ lãi trong hạn 298.146.775 đồng; nợ lãi quá hạn 132.685.354 đồng, phạt trên lãi quá hạn là 74.474.046 đồng. Khoản lãi trên được Ngân hàng G tính toán dựa trên thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng tín dụng số 309/16/HĐTD/121-84 ngày 14/10/2016 được ký kết giữa Ngân hàng G và Công ty TNHH TAK, cụ thể: Lãi suất kỳ đầu tiên: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 8%/năm; lãi suất kỳ tiếp theo: Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần theo công thức LSV bằng lãi suất cho vay tham chiếu áp dụng cho khách hàng doanh nghiệp của loại tiền mà bên B đang vay, do bên A công bố tại thời điểm thay đổi LSV cộng 3.5%/năm. Từ đó, mức lãi suất trong hạn, quá hạn được Ngân hàng G xác định là từ 8%/năm đến 18%/năm. Xét thấy, bị cáo

Hoàng Quang U có nghĩa vụ hoàn trả khoản tiền gốc là 1.719.000.000 đồng cho Ngân hàng G nên bị cáo phải có nghĩa vụ trả khoản tiền lãi phát sinh từ khoản tiền gốc nêu trên theo thỏa thuận về lãi tại hợp đồng tín dụng là phù hợp. Tại phiên tòa, Bị cáo U cũng nhất trí bồi thường khoản tiền lãi được tính toán trên khoản tiền gốc còn lại với mức lãi suất từ 8% đến 18%, nên cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng G, buộc Bị cáo U phải trả cho Ngân hàng G các khoản lãi tính đến ngày 24/9/2020, gồm: Nợ lãi trong hạn 298.146.775 đồng; nợ lãi quá hạn 132.685.354 đồng, tổng là 430.832.129 đồng. Đối với khoản tiền phạt trên lãi quá hạn là 74.474.046 đồng, căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì không có căn cứ chấp nhận.

Đối với đề nghị của Anh Lê Duy K, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh Khởi chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, BKS: 89A - 087.22: Xét thấy, chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, BKS: 89A - 087.22 là vật chứng của vụ án; việc mua bán chiếc xe ô tô trên của anh Khởi không thực hiện theo đúng quy định của pháp luật nên không được xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với các tài sản gồm: 01 màn hình máy tính màu đen nhãn hiệu Samsung Syncmaster; 01 case máy tính nhãn hiệu Golden field màu đen; 01 bàn phím nhãn hiệu Fuhlen màu đen; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Genius, đều là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H nên tịch thu, cho phát mại, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 02 giấy đăng ký xe ô tô giả số 015695 của xe ô tô Hyundai Santafe, BKS: 89A - 087.22 và giấy đăng ký ô tô số 015657 của xe ô tô Hyundai Elantra, BKS: 89A - 086.72, là tài liệu giả và là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục cho bảo quản theo hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Hoàng Quang U phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; bị cáo Lê Văn H phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

- **Áp dụng:** điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Quang U.

- **Xử phạt:** Bị cáo Hoàng Quang U 13 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 03 năm 06 tháng tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/6/2019.

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Văn H 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Quang U phải trả cho Ngân hàng TMCP G số tiền gốc là 593.719.000 đồng và tiền lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 430.832.129 đồng. Tổng là 1.024.551.129 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án. Bên phải thi hành không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, cho phát mại sung vào Ngân sách nhà nước: 01 màn hình máy tính màu đen nhãn hiệu Samsung Syncmaster; 01 case máy tính nhãn hiệu Golden field màu đen; 01 bàn phím nhãn hiệu Fuhlen màu đen; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Genius.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyên vật chứng số 24/QĐ-VKS-P1 ngày 22/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

- Tiếp tục cho bảo quản theo hồ sơ vụ án 02 giấy đăng ký xe ô tô giả số 015695 của xe ô tô Hyundai Santafe, BKS: 89A - 087.22 và giấy đăng ký ô tô số 015657 của xe ô tô Hyundai Elantra, BKS: 89A - 086.72.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Quang U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 42.736.534 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án và người phải Thi hành án có quyền

thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQANĐT - Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Biểu